

Một số giải pháp vận dụng kế toán quản trị tài sản cố định hữu hình trong các doanh nghiệp

Nguyễn Thị Thu Liên*

Bài viết này đề cập tới một số giải pháp nhằm giúp các doanh nghiệp có hướng vận dụng kế toán quản trị tài sản cố định hữu hình (TSCĐHH), từ nhân sự thực hiện kế toán quản trị, thu thập và xử lý thông tin phục vụ cho quản trị TSCĐHH đến thiết lập hệ thống báo cáo quản trị về TSCĐHH phục vụ cho việc ra quyết định.

Từ khóa: kế toán quản trị, tài sản cố định hữu hình

1. Đặt vấn đề

Đối với bản thân doanh nghiệp, ngoài các thông tin như phương pháp xác định nguyên giá, phương pháp tính khấu hao, thời gian sử dụng hữu ích hoặc tỷ lệ khấu hao của tài sản cố định hữu hình (TSCĐHH) mà kế toán tài chính cung cấp, còn tồn tại hệ thống thông tin nội bộ về tình hình tăng, giảm, hiện có của TSCĐHH theo nguyên giá và giá trị hao mòn; tình hình sử dụng TSCĐHH cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, chi tiết theo từng loại TSCĐHH, từng bộ phận sử dụng và toàn doanh nghiệp; tình hình chi phí, thu nhập và kết quả hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐHH... do kế toán quản trị TSCĐHH cung cấp nhằm giúp các nhà quản trị có căn cứ để đưa các quyết định về quản lý và sử dụng TSCĐHH một cách hiệu quả. Tuy nhiên, không phải doanh nghiệp nào cũng ý thức được vai trò quan trọng này của kế toán quản trị vì thế công tác kế toán quản trị TSCĐHH trong các doanh nghiệp hiện rất mờ nhạt. Ngay cả Thông tư 53/2006/TT-BTC (Bộ Tài chính, 2006a) về hướng dẫn áp dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp khi đề cập tới nội dung kế toán quản trị TSCĐ cũng chỉ dừng ở mức độ hướng dẫn rằng: doanh nghiệp cần xác định phạm vi tổ chức kế toán quản trị cụ thể để xây dựng mô hình tài khoản, sổ kế toán TSCĐ thích hợp hoặc sử dụng các tài liệu của kế toán tài chính để phân tích. Vì vậy nghiên cứu việc vận dụng kế toán TSCĐHH từ góc độ kế toán quản trị trong các doanh nghiệp là hết sức cần thiết.

2. Nội dung các giải pháp

Theo tác giả, để có thể vận dụng một cách hiệu quả kế toán quản trị TSCĐHH, doanh nghiệp cần chú trọng thực hiện tốt những nội dung sau:

2.1. Về nhân sự thực hiện kế toán quản trị

Chú trọng tới nhân sự thực hiện kế toán quản trị là một trong những nội dung thiết thực để đảm bảo tính khả thi cho việc vận dụng kế toán quản trị ở mỗi doanh nghiệp. Tâm điểm của giải pháp này là việc doanh nghiệp lựa chọn được mô hình tổ chức nhân sự kế toán quản trị hợp lý.

Hiện nay trên thế giới đang phổ biến hai mô hình tổ chức nhân sự kế toán quản trị mà doanh nghiệp có thể lựa chọn, đó là mô hình tổ chức độc lập và mô hình tổ chức kết hợp giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính.

Theo mô hình tổ chức độc lập, nhân sự thực hiện kế toán quản trị và kế toán tài chính được tổ chức thành hai bộ phận riêng biệt. Bộ phận kế toán tài chính có nhiệm vụ ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp vào các tài khoản tổng hợp để thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin kế toán có tính tổng hợp thông qua các báo cáo tài chính. Trong khi đó, bộ phận kế toán quản trị có nhiệm vụ thu nhận, xử lý thông tin một cách chi tiết, tỉ mỉ, cụ thể theo yêu cầu quản lý; lập các dự toán chi tiết; tổ chức phân tích hoạt động kinh tế và lập báo cáo quản trị để cung cấp những thông tin đáng tin cậy phục vụ cho việc ra quyết định của các nhà quản trị. Mô hình tổ chức này thể hiện sự chuyên môn hoá cao nhưng lại cồng kềnh, gây tốn kém về thời gian, chi phí và giảm tính linh hoạt của

thông tin do không có sự kết hợp giữa quản lý tổng hợp và quản lý chi tiết từng chỉ tiêu.

Theo mô hình tổ chức kết hợp, sẽ không có sự phân biệt thành nhân sự thực hiện kế toán quản trị hay nhân sự thực hiện kế toán tài chính mà chỉ có sự phân chia thành các phần hành kế toán. Như vậy, nhân viên kế toán đảm nhiệm từng phần hành sẽ đồng thời thực hiện cả công việc của kế toán tài chính và kế toán quản trị. Ưu điểm của mô hình này là gọn nhẹ, dễ điều hành, tiết kiệm chi phí, thông tin đáng tin cậy do khả năng đối chiếu giữa tổng hợp và chi tiết của các chỉ tiêu quản lý trong cùng một bộ phận. Tuy nhiên, mô hình tổ chức này chỉ đạt hiệu quả cao nếu người chịu trách nhiệm phân công công việc xác định được cụ thể nội dung công việc kế toán tài chính và kế toán quản trị trong từng phần hành, đồng thời nắm rõ trình độ, năng lực cụ thể của các nhân viên kế toán.

Trên cơ sở phân tích ưu - nhược điểm của mỗi mô hình, cũng như căn cứ vào đặc điểm cụ thể của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay, tác giả cho rằng việc lựa chọn mô hình tổ chức kết hợp kế toán tài chính và kế toán quản trị là hợp lý và thuận lợi hơn, cụ thể:

- Đa phần các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay có qui mô nhỏ và vừa, khả năng tài chính là giới hạn nên các doanh nghiệp sẽ ưu tiên cho việc tận dụng bộ máy kế toán tài chính đã có để kết hợp thực hiện kế toán quản trị hơn là đầu tư xây dựng một bộ máy kế toán quản trị riêng biệt mà chưa chắc chắn về lợi ích thu được từ việc sử dụng thông tin do bộ máy đó cung cấp.

- Trình độ nhân viên kế toán của các doanh nghiệp Việt Nam chưa cao. Vì thế, nếu các nhà quản trị xác định rõ yêu cầu về thu thập và xử lý thông tin phục vụ cho quản trị doanh nghiệp trong từng phần hành để phân công cho nhân viên kế toán thì họ sẽ thực hiện tốt hơn là bố trí họ chuyên thực hiện kế toán quản trị.

Tuy nhiên, dù doanh nghiệp có lựa chọn mô hình tổ chức nào thì việc nâng cao năng lực và trình độ của nhân sự thực hiện kế toán quản trị vẫn là rất cần thiết. Đây chính là đối tượng trực tiếp thực hiện các nội dung của kế toán quản trị, chất lượng của thông tin cung cấp cho các nhà quản trị phụ thuộc vào khả năng và trình độ của đội ngũ nhân viên này. Chính vì vậy, các doanh nghiệp cần phải chú trọng đầu tư hơn về thời gian cũng như kinh phí cho công tác đào

tạo, tập huấn để nhân sự thực hiện kế toán quản trị đáp ứng được các yêu cầu như: chuyên môn tốt, am hiểu về xây dựng dự toán, định mức, có khả năng phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp, nhạy bén với sự thay đổi của môi trường kinh doanh, am hiểu và sử dụng máy vi tính thành thạo.....

2.2. Về công tác thu thập và xử lý thông tin cho kế toán quản trị TSCĐHH

Quá trình thu thập thông tin cho kế toán quản trị TSCĐHH được thực hiện dựa trên 3 yếu tố cơ bản là hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản và hệ thống sổ về TSCĐHH. Như đã phân tích ở nội dung về nhân sự thực hiện kế toán quản trị, tác giả đề xuất mô hình tổ chức kế toán quản trị cho các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay là kết hợp giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị. Vì vậy, để đảm bảo tính đồng bộ cho hệ thống các giải pháp, việc tổ chức hệ thống các yếu tố cơ bản phục vụ cho công tác thu thập thông tin của kế toán quản trị TSCĐHH sẽ được thực hiện dựa trên cơ sở hệ thống các yếu tố này đang được sử dụng phục vụ kế toán tài chính.

Hệ thống chứng từ

Hệ thống chứng từ về TSCĐHH đã được ban hành và hướng dẫn tương đối đầy đủ trong chế độ kế toán hiện hành theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 (Bộ Tài chính, 2006b), về cơ bản có thể đáp ứng cho yêu cầu của kế toán TSCĐHH từ góc độ kế toán tài chính. Tuy nhiên, để phục vụ cho yêu cầu quản lý, kế toán quản trị TSCĐHH có thể sử dụng thêm một số loại chứng từ để cung cấp thông tin về địa điểm sử dụng tài sản, tình trạng sử dụng tài sản hay mục đích sử dụng tài sản như Biên bản kiểm kê tài sản cố định theo nơi sử dụng (tại văn phòng, tại phân xưởng, tại công trình....), Biên bản kiểm kê tài sản cố định theo tình trạng sử dụng (TSCĐHH đang sử dụng, TSCĐHH đang sửa chữa lớn, TSCĐHH chờ thanh lý,...), Biên bản kiểm kê tài sản cố định theo mục đích sử dụng (TSCĐHH dùng cho quản lý, TSCĐHH dùng cho bán hàng, TSCĐHH dùng cho sản xuất)... (bảng 1). Biên bản kiểm kê chính là cơ sở để doanh nghiệp phát hiện việc thừa, thiếu, lên kế hoạch sửa chữa, thanh lý hay đầu tư mới tài sản.

- Hệ thống tài khoản

Trong hệ thống tài khoản kế toán thống nhất, Bộ tài chính đã qui định tài khoản cấp 1 và một số tài khoản cấp 2, 3 cần thiết đủ để phản ánh tài sản và sự vận động của tài sản, từ đó cung cấp thông tin để lập

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TSCĐHH SỬ DỤNG CHO BÁN HÀNG

Thời điểm kiểm kê.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Ban kiểm kê gồm:

- Ông/Bà:.....chức vụ.....đại diện.....Trưởng ban

- Ông/Bà:.....chức vụ.....đại diện.....Ủy viên

- Ông/Bà:.....chức vụ.....đại diện.....Ủy viên

Đã kiểm kê TSCĐHH sử dụng cho bán hàng, kết quả như sau:

STT	Tên TSCĐHH	Mã số	BP quản lý	Theo sổ kế toán			Theo kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				SL	NG	GTCL	SL	NG	GTCL	SL	NG	GTCL	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Cộng	x	x	x			x			X			x

Ngày.....tháng.....năm.....

Giám đốc

Kế toán trưởng

Trưởng ban kiểm kê

(Nguồn: mẫu đề xuất của tác giả)

Bảng 2: Gợi ý về xây dựng tài khoản TSCĐHH phục vụ kế toán quản trị

Cấp độ TK	Nội dung phản ánh	Tài khoản
TK cấp 1	Phản ánh nguyên giá của toàn bộ TSCĐ trong doanh nghiệp.	TK 211 –TSCĐ
TK cấp 2	Phản ánh nguyên giá của từng loại TSCĐ trong doanh nghiệp	TK 2111-TSCĐHH TK 2112: TSCĐ thuê tài chính TK 2113: TSCĐVH
TK cấp 3	Phản ánh nguyên giá của từng nhóm TSCĐHH trong mỗi loại	TK 2111- Nhà: Nhà cửa, vật kiến trúc TK 2111- Máy: Máy móc thiết bị TK 2111- PT: Phương tiện vận tải truyền dẫn TK 2111- TB: Thiết bị dụng cụ quản lý
TK cấp 4	Phản ánh nguyên giá của từng nhóm TSCĐHH theo bộ phận sử dụng	TK 2111 – TB – 01: Thiết bị dụng cụ quản lý ở phân xưởng TK 2111 – TB – 02: Thiết bị dụng cụ quản lý ở cửa hàng TK 2111- TB – 03: Thiết bị dụng cụ quản lý ở văn phòng
TK cấp 5	Phản ánh nguyên giá của từng loại TSCĐHH cụ thể ở các bộ phận	TK 2111 – TB – 03- VT 01: máy vi tính số 1 tại văn phòng TK 2111 – TB – 03 – VT 02: máy vi tính số 2 tại văn phòng

(Nguồn: đề xuất của tác giả)

Bảng 3: Mẫu Sổ theo dõi TSCĐHH theo mục đích sử dụng
SỔ THEO DÕI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH SỬ DỤNG CHO BÁN HÀNG

Năm:.....

Ghi tăng tài sản cố định							Ghi giảm tài sản cố định					Ghi chú
Chứng từ		Tên nhân hiệu, quy cách tài sản cố định	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	Chứng từ		Lý do	Số lượng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng						Số hiệu	Ngày, tháng				
A	B	C	D	1	2	3=1x2	E	G	H	4	5	I

- Sổ này có ... trang, đánh số từ 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Ngày tháng năm

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)
(Nguồn: đề xuất của tác giả)

báo cáo tài chính định kỳ ở các doanh nghiệp. Để phục vụ kế toán quản trị, doanh nghiệp có thể mở các tài khoản chi tiết cấp 2, 3, 4... để chi tiết theo từng đối tượng cụ thể, từng địa điểm phát sinh chi phí, từng mục đích sử dụng tài sản...

Tác giả đề xuất một phương án xây dựng tài khoản trong đó chi tiết cho tài khoản TSCĐHH theo từng loại ở từng bộ phận (bảng 2).

- *Hệ thống sổ kế toán*

Ngoài các sổ chi tiết mở chung cho toàn doanh nghiệp hay sổ chi tiết mở cho từng bộ phận sử dụng đã được chế độ hướng dẫn, trên cơ sở các chứng từ được lập thêm để phục vụ kế toán quản trị TSCĐHH đã đề xuất, chúng tôi cho rằng việc sử dụng thêm Sổ chi tiết TSCĐHH theo mục đích sử dụng (bảng 3) là hợp lý. Việc mở thêm sổ này không chỉ giúp các nhà quản lý nắm được tình trạng TSCĐHH đang sử dụng cho các mục đích khác nhau trong doanh nghiệp mà còn là cơ sở để kế toán dễ dàng kiểm tra, đối chiếu với số liệu về tính và phân bổ khấu hao.

2.3. Về hệ thống báo cáo quản trị TSCĐHH phục vụ cho việc ra quyết định

Hệ thống báo cáo quản trị được lập ra nhằm cung cấp thông tin để nhà quản trị hoạch định các mục tiêu, xây dựng chương trình, kế hoạch, dự toán và

kiểm soát quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, mặc dù số lượng báo cáo quản trị, nội dung thông tin cần báo cáo và mẫu biểu báo cáo là khác nhau ở các doanh nghiệp khác nhau, hay ở cùng một doanh nghiệp nhưng ở các thời kỳ khác nhau, thì báo cáo quản trị vẫn phải thực hiện hai chức năng cơ bản là định hướng và đánh giá tình hình thực hiện.

Đây cũng là hai chức năng mà tác giả sử dụng làm căn cứ để đề xuất hệ thống báo cáo quản trị về TSCĐHH trong các doanh nghiệp, cụ thể:

- Để cung cấp thông tin cho các nhà quản trị ra quyết định lựa chọn phương án kinh doanh là nên thay thế TSCĐHH cũ bằng TSCĐHH mới hay chỉ cải tạo, nâng cấp chúng, hoặc lựa chọn phương án đầu tư vào TSCĐHH nào, các doanh nghiệp có thể sử dụng các báo cáo như: Dự toán chi phí sử dụng TSCĐHH và Báo cáo thâm định dự án đầu tư (Bảng 4).

Thông thường, dự án mang tính khả thi khi IRR lớn hơn lãi suất chiết khấu trên thị trường.

- PP (Payback Period): thời gian thu vốn của dự án là độ dài thời gian cần thiết đối với một dự án để bù đắp lại chi phí đầu tư ban đầu bằng các khoản thu nhập hàng năm tạo ra từ dự án. PP được tính bằng cách lấy số vốn đầu tư ban đầu chia cho các dòng

Bảng 4: Mẫu Báo cáo thẩm định dự án đầu tư
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....

STT	Chỉ tiêu	Phương án 1	Phương án 2	Phương án i.....	Đánh giá
1	Vốn đầu tư				
2	Thời gian đầu tư				
3	NPV				
4	IRR				
5	PP				
6	PI				
					

Trong bảng 4:

- NPV (Net Present Value): giá trị hiện tại thuần của một dự án được xác định là số chênh lệch giữa giá trị hiện tại của tất cả các dòng tiền thu và giá trị hiện tại của tất cả các dòng tiền chi. Thông thường, dự án được chọn khi có NPV dương (> 0) và lớn nhất. Công thức tính NPV như sau:

$$NPV = \sum_{t=0}^n (CI_t - CO_t) \cdot (1+r)^{-t}$$

với: n: là thời gian đầu tư của dự án; CI_i : là dòng tiền thu năm thứ i của dự án; CO_i : là dòng tiền chi năm thứ i của dự án; r: tỷ lệ chiết khấu

- IRR (Internal Rate of Return): tỷ suất hoàn vốn nội bộ của dự án. Đây là tỷ lệ chiết khấu làm cân bằng giá trị hiện tại của các dòng tiền thu và giá trị hiện tại các dòng tiền chi của một dự án. Công thức tính IRR như sau:

$$\sum_{t=0}^n CI_t \frac{1}{(1+IRR)^t} = \sum_{t=0}^n CO_t \frac{1}{(1+IRR)^t}$$

Bảng 5: Báo cáo tăng giảm tài sản cố định hữu hình theo nguồn vốn

Năm.....				
Khoản mục	Cổ đông	Tự bổ sung	Nguồn khác	Tổng cộng
1. Nguyên giá TSCĐ hữu hình				
Số dư đầu năm				
Tăng trong năm				
Giảm trong năm				
Số dư cuối năm				
2. Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm				
Khấu hao tăng trong năm				
Khấu hao giảm trong năm				
Số dư cuối năm				
3. Giá trị còn lại của TSCĐHH				
- Tại ngày đầu năm				
- Tại ngày cuối năm				

(Nguồn: đề xuất của tác giả)

Bảng 6: Báo cáo tình hình sử dụng tài sản cố định hữu hình theo bộ phận**Báo cáo tình hình sử dụng tài sản cố định hữu hình**

Bộ phận sử dụng:.....Thời điểm:.....

STT	Nội dung sử dụng	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Ghi chú
1	TSCĐHH đang sử dụng				
2	TSCĐHH chưa sử dụng				
3	TSCĐHH chờ thanh lý				
4	TSCĐHH đã khấu hao hết vẫn sử dụng				
					

Người lập báo cáo

Xác nhận của thủ trưởng bộ phận

(Nguồn: đề xuất của tác giả)

Bảng 7: Báo cáo về chi phí – thu nhập và kết quả các hoạt động giảm TSCĐHH

Năm.....

Lý do giảm	Số hiệu TSCĐ	Bộ phận sử dụng	Nguồn vốn hình thành	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Chi phí khác	Thu nhập từ các hoạt động	Kết quả
1. Thanh lý									
2. Nhượng bán									
3. Góp vốn									
4. Trao đổi									

(Nguồn: đề xuất của tác giả)

tiền thu nhập hàng năm. Thời gian thu hồi vốn đầu tư phải ngắn hơn thời gian hoạt động của dự án và khi phải lựa chọn một trong nhiều dự án thì dự án nào có PP nhỏ nhất sẽ được ưu tiên.

- PI (Profitability Index): chỉ số lợi nhuận của dự án được tính bằng cách lấy giá trị hiện tại của các dòng tiền thu chia cho giá trị hiện tại của tất cả các dòng tiền chi. Chỉ tiêu này cho biết số lợi nhuận thu được từ mỗi đồng vốn đầu tư vì vậy sẽ giúp đánh giá hiệu quả sử dụng vốn. Thông thường dự án được chọn khi có PI lớn nhất và phải lớn hơn 1 (>1).

- Để cung cấp thông tin cho các nhà quản trị đánh giá tình hình quản lý và sử dụng TSCĐHH, các

doanh nghiệp có thể sử dụng các báo cáo như: Báo cáo tăng giảm TSCĐHH theo nhóm tài sản, Báo cáo tăng giảm TSCĐHH theo nguồn vốn (bảng 5), Báo cáo về tình hình sử dụng TSCĐHH theo bộ phận (bảng 6), Báo cáo về chi phí – thu nhập và kết quả các hoạt động giảm TSCĐHH (bảng 7)...

3. Điều kiện thực hiện các giải pháp

Bên cạnh 3 nhóm giải pháp liên quan trực tiếp tới việc vận dụng kế toán quản trị TSCĐHH trong các doanh nghiệp đã được đề cập trên đây, tác giả cho rằng việc phối hợp đồng bộ các giải pháp hỗ trợ khác từ phía Nhà nước, các cơ quan chức năng và bản thân các doanh nghiệp cũng là rất cần thiết, cụ thể:

Về phía Nhà nước và cơ quan chức năng: cần có những văn bản hướng dẫn cụ thể hơn về kế toán quản trị; cần tạo môi trường cho kế toán quản trị phát triển thông qua chiến lược đào tạo trong hệ thống các trường kinh tế; cần tổ chức các cuộc hội thảo trao đổi kinh nghiệm, các lớp tập huấn ngắn ngày về kế toán quản trị cho cán bộ quản lý và nhân viên kế toán doanh nghiệp...

Về phía các doanh nghiệp: cần nhận thức đúng và đầy đủ hơn vai trò của kế toán quản trị cũng như vai

trò của TSCĐHH trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cần có lộ trình và bước đi thích hợp để nhanh chóng hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán TSCĐHH nói riêng không chỉ từ góc độ kế toán tài chính mà cả từ góc độ kế toán quản trị.

Hi vọng rằng, trong thời gian tới, với sự nỗ lực và quyết tâm của các bên liên quan thì kế toán quản trị trong đó có kế toán quản trị TSCĐHH sẽ thực sự trở thành công cụ phục vụ có hiệu quả cho hoạt động quản lý. □

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính (2006a), *Thông tư 53/2006/TT-BTC ngày 12/06/2006 về việc Hướng dẫn áp dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp*, Hà Nội.

Bộ Tài chính (2006b), *Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp*, Hà Nội.

Solutions to applying management accounting for tangible assets

Abstract:

This paper points out some solutions to supporting Vietnamese businesses in applying the management accounting for tangible assets. The solutions include developing human resource, gathering and selecting data of tangible assets for management, and reporting.

Thông tin tác giả:

***Nguyễn Thị Thu Liên, Tiến sĩ**

- Nơi công tác: Bộ môn Kế toán quản trị, Viện Kế toán – Kiểm toán, đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kế toán

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Tạp chí Kinh tế và Phát triển, tạp chí Kế toán và kiểm toán*

Email: thulien78@yahoo.com